

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22 /2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 131/TTr-LĐTBXH ngày 18/8/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam Quy định nguyên tắc, tiêu

chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết kịp thời, đúng quy định; tham mưu công tác lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm theo quy định tại Điều 6 và hằng năm trong giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Chủ trì, hướng dẫn các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và đề xuất phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương thực hiện Chương trình; hướng dẫn các ngành, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Chương trình trên cơ sở nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông thực hiện chấm điểm phân bổ vốn các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình; tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 5 năm và hằng năm giai đoạn 2021-2025 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với nguồn vốn đầu tư phát triển) và Sở Tài chính (đối với nguồn kinh phí sự nghiệp) để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân bổ vốn thực hiện Chương trình theo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo quản lý, điều hành nguồn vốn thực hiện Chương trình theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật khác có liên quan; theo dõi, giám sát, quản lý danh mục các dự án đầu tư đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và nội dung hỗ trợ của từng dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình, làm cơ sở phân bổ vốn và giám sát, đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện.

đ) Xây dựng, ban hành, tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, quản lý, gồm: Dự án 1, Dự án 2, Dự án 4, Tiểu dự án 2 Dự án 6 và Dự án 7 theo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND; trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của ngành theo quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương.

e) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tính chính xác các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các dự án thành phần thuộc Chương trình do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, quản lý.

f) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả sử dụng vốn thực hiện Chương trình với Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì tổng hợp, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và phương án cân đối vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh đối ứng trong giai đoạn 2021-2025 và hằng năm theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện Chương trình.

b) Hướng dẫn các Sở, ngành, đơn vị liên quan của tỉnh và các địa phương trong lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư theo đúng quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển với cấp thẩm quyền theo quy định.

## 3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án cân đối kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và nguồn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan.

b) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và nguồn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình hằng năm trong giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở đề nghị của cơ quan thường trực Chương trình, đảm bảo theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương.

c) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định.

## 4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Tiêu dự

án 1 Dự án 3 thuộc Chương trình theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp vào phương án phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát; tổng hợp, báo cáo kết quả sử dụng vốn thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 3 thuộc Chương trình với Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan thường trực Chương trình theo đúng nội dung Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản có liên quan.

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu, mức vốn phân bổ và tiến độ, kết quả, hiệu quả thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 3 thuộc Chương trình giai đoạn 2021-2025 do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, quản lý.

## 5. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Tiểu dự án 2 Dự án 3 thuộc Chương trình theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp vào phương án phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát; tổng hợp, báo cáo kết quả sử dụng vốn thực hiện Tiểu dự án 2 Dự án 3 thuộc Chương trình với Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan thường trực Chương trình theo đúng nội dung Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30/6/2022 của Bộ Y tế, Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản có liên quan.

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu, mức vốn phân bổ và tiến độ, kết quả, hiệu quả thực hiện Tiểu dự án 2 Dự án 3 thuộc Chương trình giai đoạn 2021-2025 do Sở Y tế chủ trì, quản lý.

## 6. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Dự án 5 thuộc Chương trình theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại

Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp vào phương án phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát; tổng hợp, báo cáo kết quả sử dụng vốn thực hiện Dự án 5 thuộc Chương trình với Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan thường trực Chương trình theo đúng nội dung Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng, Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản có liên quan.

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu, mức vốn phân bổ và tiến độ, kết quả, hiệu quả thực hiện Dự án 5 thuộc Chương trình giai đoạn 2021-2025 do Sở Xây dựng chủ trì, quản lý.

## 7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 6 thuộc Chương trình theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp vào phương án phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát; tổng hợp, báo cáo kết quả sử dụng vốn thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 6 thuộc Chương trình với Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan thường trực Chương trình theo đúng nội dung Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản có liên quan.

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu, mức vốn phân bổ và tiến độ, kết quả, hiệu quả thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 6 thuộc Chương trình giai đoạn 2021-2025 do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, quản lý.

## 8. Các Sở, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan

a) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND; trong xây dựng kế hoạch, đề xuất kinh phí triển khai các hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ của Sở, ngành, đơn vị.

b) Cung cấp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông tin, số liệu thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách phục vụ cho việc chấm điểm phân bổ vốn hằng

năm theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND.

c) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tính chính xác về thông tin, số liệu cung cấp để chấm điểm phân bổ vốn các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình liên quan đến lĩnh vực do Sở, ngành, đơn vị quản lý.

d) Định kỳ (6 tháng, hằng năm và đột xuất), lập báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu và kế hoạch vốn ngân sách trung ương được phân bổ thực hiện Chương trình gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành chủ trì, quản lý dự án, tiểu dự án theo đúng Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản có liên quan để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**9. Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh căn cứ Quy chế hoạt động ban hành tại Quyết định số 71/QĐ-BCĐ ngày 05/5/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh và địa bàn được phân công phụ trách theo phân công của UBND tỉnh tại Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.**

#### **10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương không thấp hơn mức tối thiểu theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết.

b) Xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm và hằng năm theo đúng quy định; trình Hội đồng nhân dân cấp huyện phê duyệt danh mục chi tiết công trình đầu tư công trung hạn thực hiện Chương trình trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, đảm bảo hiệu quả, chất lượng, hạn chế đầu tư dàn trải, không để xảy ra lãng phí trong đầu tư, nợ đọng xây dựng cơ bản; đồng thời, tránh chồng chéo, trùng lặp phạm vi, đối tượng, nội dung hỗ trợ với 02 Chương trình mục tiêu quốc gia còn lại trên cùng địa bàn theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương và các Sở, ngành liên quan của tỉnh.

c) Định kỳ (6 tháng, hằng năm và đột xuất) lập báo cáo về kết quả thực hiện mục tiêu và kế hoạch vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh được phân bổ và vốn đối ứng của ngân sách địa phương, nguồn huy động, lồng ghép thực hiện Chương trình theo đúng Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản có liên quan, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực: TU, HĐND;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Tuấn**